

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2018/QĐST-DSTC

Điện Biên Phủ, ngày 17 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường L, thành phố Đ, tỉnh B; Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn Đ: Ông Bùi Công L; địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện Đ, tỉnh B;

Bị đơn: Ông Nguyễn Huy T; địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Biên;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị D; địa chỉ: Số nhà 17, Bản N, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ;

Bà Hàng Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố Đ, tỉnh B;
Người đại diện theo ủy quyền của bà Hàng Thị H: Bà Nguyễn Thị D; địa chỉ: Khố 10, thị trấn M, huyện A, tỉnh Đ;

Ông Cao Văn T; địa chỉ: Bản N, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Chị Nguyễn Bảo A và Nguyễn Như A: địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh B. Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Bảo A và đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Như A: Ông Nguyễn Huy T (*là bố đẻ, có cùng địa chỉ*).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Mốc giới giữa đất của bà Nguyễn Thị D; ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thái H (*tách từ đất của bà Nguyễn Thị T*) và đất của ông Nguyễn Văn Đ, Cao Văn T (*nhận chuyển nhượng từ bà Hàng Thị H*) ở chiều rộng giáp đường bê tông là cọc sắt đóng cố định; ở chiều rộng giáp suối là giữa cây nhãn có từ trước (*có sơ đồ tại buổi thẩm định lần hai*).

- Đo từ các mốc giới trên, xác định trên thực tế:

+ Đất của bà Nguyễn Thị T (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00131 ngày 30/12/1997 của UBND huyện Điện Biên*) có chiều rộng giáp đường là 24,6m; chiều rộng giáp suối là 24,6m; chiều dài 70m;

+ Đất của bà Hàng Thị H (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH24311 ngày 26/7/2013 của UBND thành phố Điện Biên Phủ*) có chiều rộng giáp đường 14,80m; chiều rộng giáp suối 14,95m, chiều dài 64m.

- Việc tách thửa đất các đương sự tự thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Văn Đ, ông Cao Văn T có trách nhiệm làm các thủ tục về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; Ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm làm thủ tục điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp theo đúng diện tích đất thực tế (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H08748 ngày 08/8/2007 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H07507 ngày 28/2/2007 của UBND thành phố Điện Biên Phủ*).

- Trong trường hợp có dung sai về số liệu khi làm thủ tục về đất, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các bên thống nhất vẫn xác định diện tích đất từ hai mốc giới giữa đất của bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Thái H (*tách từ đất của bà Nguyễn Thị T*) và đất của ông Nguyễn Văn Đ, Cao Văn T (*nhận chuyển nhượng từ bà Hàng Thị H*) nói trên.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí; trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001766 ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Thi hành án dân sự TP.ĐBP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung